TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 71/2023/HS-ST Ngày 21-12-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Bà Vũ Thị Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn K**,** sinh ngày 01/12/1996 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 2000; có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 26/9/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ A Xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng ngày 10/9/2023 K vào mạng Internet tìm hiểu, biết được "thuốc lá vui" là chất ma túy tẩm vào sợi thảo mộc khô, nên K mua qua mạng 10 điếu thuốc lá tẩm chất ma túy với giá 600.000 đồng và 0,5 gam sợi thảo mộc khô tẩm chất ma túy với giá 300.000 đồng của một người không quen biết, mục đích về sử dụng và bán. Sau khi nhận được ma túy, K chia nhỏ 0,5 gam sợi thảo mộc khô tẩm ma túy ra 10 túi nilon. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 19/9/2023 K nhận được điện thoại của Nguyễn Đình L hỏi mua 05 điếu thuốc tẩm chất ma túy và 03 túi thảo mộc khô tẩm chất ma túy. K đồng ý và thỏa thuận giá bán 80.000 đồng/01 điếu thuốc lá tẩm chất ma túy; 200.000 đồng/01 túi thảo mộc khô tẩm chất ma túy, tổng là 1.000.000 đồng; K khuyến mại thêm cho L 01 điếu thuốc lá tẩm chất ma túy, L đồng ý. Hồi 21 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15F1-293.34 đến khu vực Nhà Văn hóa huyện K giao ma túy cho L, L trả 1.000.000 đồng cho K thì bị lực lượng Công an huyện K kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi đeo chéo trên người L có 01 túi nilon màu trắng kích thước 11x17 cm bên trong có 06 điếu thuốc màu trắng ghi chữ "Fresh BOMBI" (niêm phong ký hiệu M1); 03 túi nilon màu trắng cùng kích thước 5x8 cm bên trong chứa thực vật khô, dạng sợi (niêm phong ký hiệu M2). T3 trong lòng bàn tay phải của K số tiền 1.000.000 đồng. K tự nguyện giao nộp 03 túi nilon màu trắng, cùng có kích thước 5x8 cm, bên trong chứa thực vật khô, dạng sợi (niêm phong ký hiệu M3) và 01 điếu thuốc màu trắng có ghi chữ "Fresh BOMBI" (niêm phong ký hiệu M4) để trong cốp xe môtô Biển kiểm soát 15F1-293.34.

Kết luận giám định số 747/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng K1 Công an thành phố H kết luận: Thực vật khô của mẫu M1 có khối lượng 7,76 gam, tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA. Thực vật khô của mẫu M2 có khối lượng 6,01 gam, tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA. Thực vật khô của mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 6,63 gam, tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA. Thực vật khô của mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,94 gam, tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA. MDMB-4en-PINACA, STT 241 danh mục IIC thuộc Danh mục các chất ma túy theo nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022. Mẫu nước tiểu của Phan Văn K tìm thấy chất D; là chất chuyển hóa khi con người sử dụng ma túy Ketamine. Mẫu nước tiểu của Nguyễn Đình L gửi giám định không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa.

Kết luận giám định số 7221/KL-KTHS ngày 10/10/2023 và Công văn số 3131/C09-TT2 ngày 06/11/2023 của V Bộ C kết luận: Hàm lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong các mẫu thực vật khô kí hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định đều là 0,5%. Khối lượng chất ma túy trong mẫu M1 là 0,038 gam, trong

mẫu M2 là 0,030 gam, trong mẫu M3 là 0,033 gam, trong mẫu M4 là 0,004 gam. MDMB-4en-PINACA là chất ma túy thuộc nhóm Cần sa tổng hợp, tồn tại ở thể rắn. Các mẫu ma túy dạng thực vật chứa Cần sa tổng hợp thường được tạo ra bằng cách dùng dung dịch chứa chất Cần sa tổng hợp phun tẩm lên mẫu thực vật khô (thực vật khô thông thường không chứa chất ma túy).

Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô Biển kiểm soát 15F1-293.34 thuộc sở hữu riêng của chị Nguyễn Thị T1; do chị T1 không biết K điều khiển xe đi mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1.

Số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của K, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi của L và phần còn lại sau giám định của các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 đựng trong 01 phong bì có dấu niêm phong của V - Bộ C chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo vụ án.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn K nhưng không thu giữ được vật chứng nào có liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSKT ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Không có ai khác biết hoặc tham gia vào việc mua bán ma túy cùng với bị cáo. Khi giao ma túy cho L còn có anh Nguyễn Văn T2 đi cùng nhưng anh T2 không có lời nói, hành động gì, không tham gia vào việc mua bán ma túy. Đây là lần đầu tiên K bán ma túy. Số ma túy đã mua, K sử dụng hết 03 điếu thuốc tẩm chất ma túy và 04 gói thảo mộc khô tẩm chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình L và Nguyễn Văn T2 đều khai: T2 đi cùng L để ngồi chơi, uống nước; T2 không biết L mua ma túy và không tham gia vào việc mua bán ma túy.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phan Văn K mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của K, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi của L để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: Phần còn lại sau giám định của các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 đựng trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 7221/KL-KTHS của V - Bộ C cùng chữ ký của những người có liên quan.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/9/2023 tại khu vực Nhà văn hóa huyện K, thuộc Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện K, thành phố Hải Phòng, Phan Văn K đã có hành vi bán trái phép 13,77 gam thực vật khô chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA, là chất ma túy thuộc nhóm Cần sa tổng hợp, tồn tại ở thể rắn (hàm lượng chất ma túy là 0,5%, tương đương 0,068 gam) cho Nguyễn Đình L với giá 1.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, K còn tàng trữ 7,57 gam thực vật khô chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA, là chất ma túy thuộc nhóm Cần sa tổng hợp, tồn tại ở thể rắn (hàm lượng chất ma túy là 0,5%, tương đương 0,037 gam) mục đích để sử dụng và bán. Như vậy, hành vi của Phan Văn K đã thỏa mãn cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251

của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nên tệ nạn ma túy. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; cần phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X của K, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi của L là phương tiện dùng để liên lạc mua bán ma túy; cần sung vào ngân sách Nhà nước. Phần còn lại sau giám định của các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 đựng trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 7221/KL-KTHS của V - Bộ C cùng chữ ký của những người có liên quan; cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, Nguyễn Đình L chưa có tiền án, tiền sự; có hành vi tàng trữ 13,77 gam thực vật khô chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA, là chất ma túy thuộc nhóm Cần sa tổng hợp, tồn tại ở thể rắn, hàm lượng chất ma túy là 0,5%, tương đương 0,068 gam chưa đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện K đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là đúng pháp luật. Đối với người bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn K, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được lý lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ sau. Nguyễn Văn T2 không có vai trò gì trong việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không bị xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn K 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/9/2023.

+ Phạt bổ sung bị cáo Phan Văn K 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo lệnh thanh toán ngày 30/11/2023 của Ngân hàng N – chi nhánh huyện K, Hải Phòng) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu vàng của K, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen của L (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư dán kín có dấu niêm phong số 7221/KL-KTHS của V - Bộ C cùng chữ ký của những người có liên quan (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngà